

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2020/HS-PT
Ngày 11- 02 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Tuấn.

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLHS-PT ngày 02/01/2020, đối với bị cáo Nông Văn M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo cũ kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Văn M**, sinh ngày: 01/11/1972, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nông Văn H và bà Nông Thị H1 (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Ngô Thị H2, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Chu Thế T, sinh năm 1989 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Chu Thành N, sinh năm 1984 (là anh ruột của người bị hại).

Trú tại: Xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk (*vắng mặt*).

*** Người kháng cáo:** Bị cáo Nông Văn M và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Chu Thành N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/6/2019, Nông Văn M (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2), điều khiển xe ô tô loại TOYOTA biển kiểm soát (BKS) 47A-231.79 do M đứng tên chủ sở hữu, lưu thông trên đường Quốc lộ 27, hướng từ huyện L đi thành phố B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 13+800 Quốc lộ 27, thuộc địa phận xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, M điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt 01 xe ô tô con đi cùng chiều (là phần đường dành cho phương tiện lưu thông chiều ngược lại) nên đã tông vào xe mô tô BKS 47T1-013.12 do anh Chu Thế T, điều khiển đang lưu thông hướng từ thành phố B đi huyện L. Hậu quả làm anh Tùng bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng một số bộ phận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 246/TTh-TTPY, ngày 02/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Chu Thế T là do: “*Chấn thương sọ não/Tai nạn giao thông*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện CK kết luận: “Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 47T1-013.12 là 3.900.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST Ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nông Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Nông Văn M đã bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cùng ngày 03/12/2019, bị cáo Nông Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự

nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn M và người đại diện gia đình bị hại để sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 30/6/2019, Nông Văn M đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô loại TOYOTA biển kiểm soát (BKS) 47A-231.79 lưu thông trên đường Quốc lộ 27, hướng từ huyện L đi thành phố B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 13+800 Quốc lộ 27, thuộc địa phận xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk đi lán sang phần đường bên trái vượt 01 xe ô tô con đi cùng chiều nên đã tông vào xe mô tô BKS 47T1-013.12 do anh Chu Thế T, điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả làm anh T bị tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Văn M về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Văn M, thì thấy:

Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng thời, sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xét xét áp dụng

thêm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Văn M và đơn xin bãi nại của ông Chu Thành N là người đại diện hợp pháp của người bị hại: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn M cho Ủy ban nhân dân xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nông Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nông Văn M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nông Văn M phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nông Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Nông Văn M không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- UBND xã ET, huyện KN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết